

Số: 398/KH-PGDĐT

Chư Prông, ngày 28 tháng 6 năm 2022

KẾ HOẠCH

Tuyển sinh lớp 6 trường PTDTNT trung học cơ sở huyện Chư Prông năm học 2022-2023

A. CƠ SỞ PHÁP LÝ

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 03/05/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 01/2016/TT-BGDĐT ngày 15/01/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú (PTDTNT);

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Công văn số 1578/SGDDĐT-QLCLGDCN ngày 21/6/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Gia Lai về việc hướng dẫn công tác huy động trẻ vào học mầm non và công tác tuyển sinh lớp 1, lớp 6, lớp 10 năm học 2022-2023;

Phòng Giáo dục và Đào tạo xây dựng kế hoạch tuyển sinh vào trường PTDTNT THCS huyện Chư Prông năm học 2022-2023 cụ thể như sau:

B. QUY ĐỊNH CỤ THỂ

I. Tuổi tuyển sinh: Tuổi tuyển sinh vào trường trung học cơ sở thực hiện theo Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học Ban hành theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/09/2020 của Bộ GDĐT.

II. Đối tượng dự tuyển:

1. Điều kiện dự tuyển: Người học là người dân tộc thiểu số đã được công nhận hoàn thành chương trình giáo dục tiểu học có độ tuổi theo quy định, định cư lâu dài tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và vùng tạo nguồn do UBND tỉnh quy định; trong đó tỉ lệ tuyển sinh: Học sinh dân tộc Bahnar và dân tộc Jrai chiếm 90%, dân tộc khác chiếm 10%.

2. Hồ sơ dự tuyển:

a) Giấy khai sinh (bản sao, xuất trình kèm bản gốc để đối chiếu hoặc bản sao từ sổ gốc hoặc bản có chứng thực).

b) Sổ hộ khẩu (bản sao, xuất trình kèm theo bản gốc để đối chiếu; trường hợp sổ hộ khẩu bị thất lạc phải có giấy xác nhận hộ khẩu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền tại địa phương)

c) Học bạ cấp tiểu học (bản sao, xuất trình kèm theo bản gốc để đối chiếu)

d) Giấy xác nhận chế độ ưu tiên, khuyến khích do cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có)

e) Phiếu đăng ký xét tuyển vào trường PTDTNT THCS huyện Chư Prông (theo mẫu)

III. Phương thức tuyển sinh: Tuyển sinh theo phương thức xét tuyển.

1. Điểm xét tuyển vào lớp 6:

** Điểm tính theo kết quả giáo dục của lớp 5:*

Điểm tính theo kết quả giáo dục của lớp 5: Đánh giá định kỳ cuối năm học từng môn học và hoạt động giáo dục được xếp loại hoàn thành trở lên, các năng lực và phẩm chất xếp loại Đạt trở lên, điểm bài kiểm tra định kỳ các môn học (Tiếng Việt, Toán, Khoa học, Lịch sử, Địa lí) đạt từ 5 điểm trở lên, cụ thể như sau:

Điểm	Các môn học và hoạt động giáo dục	Điểm kiểm tra định kỳ cuối năm
10	Tất cả đều hoàn thành tốt (HTT)	Đạt 10 điểm
9	Có 01 môn xếp loại hoàn thành (HT), các môn còn lại xếp loại hoàn thành HTT	Đạt 9 điểm
8	Có 02 môn xếp loại hoàn thành HT, các môn còn lại xếp loại hoàn thành HTT	Đạt 8 điểm
7	Có 03 môn xếp loại hoàn thành HT, các môn còn lại xếp loại hoàn thành HTT	Đạt 7 điểm
6	Có 04 môn xếp loại hoàn thành HT, các môn còn lại xếp loại hoàn thành HTT	Đạt 6 điểm
5	Các trường hợp còn lại	Đạt 5 điểm

- Năng lực:

Điểm	Tiêu chí Năng lực
10	Cả 03 môn đều tốt
9	02 Tốt; 01 Đạt
8	01 Tốt; 02 Đạt
5	Cả 03 đều Đạt

- Phẩm chất:

Điểm	Tiêu chí phẩm Chất
10	Cả 04 đều tốt
9	03 Tốt; 01 Đạt
8	02 Tốt; 02 Đạt
7	01 Tốt; 03 Đạt
5	Cả 04 đều Đạt

* Tổng điểm dự xét tuyển = Điểm Môn học và hoạt động giáo dục, năng lực, phẩm chất + Điểm ưu tiên.

2. Điểm ưu tiên, khuyến khích: Điểm cộng thêm cho đối tượng được hưởng chế độ ưu tiên, khuyến khích tuyển sinh (không quá 4,0 điểm)

* Cộng 2,0 điểm cho một trong các đối tượng thuộc nhóm đối tượng 1:

- Con liệt sĩ;
- Con thương binh mất sức lao động 81% trở lên;
- Con bệnh binh mất sức lao động 81% trở lên;
- Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên”.

* Cộng 1,5 điểm cho một trong các đối tượng thuộc nhóm đối tượng 2:

- Con của Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, con của Anh hùng Lao động;
- Con thương binh mất sức lao động dưới 81%;
- Con bệnh binh mất sức lao động dưới 81%;
- Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%”.

* Cộng 1,0 điểm cho một trong các đối tượng thuộc đối tượng 3:

- Người có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số;
- Người dân tộc thiểu số;
- Người học đang sinh sống, học tập ở các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn tính theo đơn vị xã; những xã có ít nhất một thôn đặc biệt khó khăn cũng được tính là xã đặc biệt khó khăn).

* Trong đó nhóm đối tượng 1 ưu tiên hơn nhóm đối tượng 2; nhóm đối tượng 2 ưu tiên hơn nhóm đối tượng 3. Đối tượng thuộc nhiều nhóm đối tượng ưu tiên thì chỉ được hưởng một nhóm đối tượng có chế độ ưu tiên cao nhất.

IV. Nguyên tắc xét tuyển:

Lấy điểm xét tuyển từ cao xuống thấp cho đến khi đủ chỉ tiêu phân bổ cho các xã. Nếu chỉ tiêu cuối cùng có nhiều người học có điểm bằng nhau thì lấy điểm trung bình cộng của 4 môn Tiếng Việt, Toán, Tự nhiên và Xã hội/ Khoa học, Lịch sử và Địa lí ở lớp 5; trường hợp vẫn bằng nhau thì do Hội đồng tuyển sinh của huyện quyết định.

V. Chỉ tiêu tuyển sinh:

1. Kế hoạch phát triển năm học 2022-2023 của trường PTDTNT THCS huyện Chư Prông:

Cuối năm học 2021-2022						Kế hoạch năm học 2022-2023						
THCS	Số lớp		Số học sinh			THCS	Số lớp		Số học sinh			Tuyển mới
	TS	DT	TS	Nữ	DT		TS	DT	TS	Nữ	DT	
- Lớp 6	2	2	69	49	69	- Lớp 6	2	2	70		70	70
- Lớp 7	2	2	63	52	63	- Lớp 7	2	2	69	49	69	
- Lớp 8	2	2	66	46	66	- Lớp 8	2	2	63	52	63	
- Lớp 9	2	2	62	43	62	- Lớp 9	2	2	66	46	66	
Cộng	8	8	260	190	260	Cộng	8	8	268		268	70

2. Chỉ tiêu tuyển sinh lớp 6 ở các xã năm học 2022-2023

STT	Đơn vị tuyển sinh	Tuyển mới lớp 6			Ghi chú
		Tổng số	DT Jarai Bahnar	DT khác	
01	Ia Púch	5	4	1	
02	Ia Ga	4	3	1	
03	Ia Mờr	4	3	1	
04	Ia O	4	3	1	

05	Ia Tôr	4	4	0	
06	Ia Pia	4	4	0	
07	Ia Me	4	4	0	
08	Ia Drang	4	4	0	
09	Ia Pior	4	3	1	
10	Ia Bông	4	4	0	
11	Ia Phìn	3	3	0	
12	Bình Giáo	4	4	0	
13	Ia Lâu	4	3	1	
14	Thăng hưng	3	3	0	
15	Ia Vê	4	3	1	
16	Ia Kly	4	4	0	
17	Ia Bang	4	4	0	
18	Ia Bãng	3	3	0	
Cộng		70	63	7	

C. Tổ chức thực hiện:

1. Phòng Giáo dục và Đào tạo:

- Xây dựng kế hoạch tuyển sinh vào lớp 6 trường PTDTNT THCS huyện Chư Prông năm học 2022-2023 trình UBND huyện phê duyệt.

- Tham mưu UBND huyện thành lập Hội đồng xét tuyển sinh vào lớp 6 PTDTNT THCS huyện Chư Prông năm học 2022-2023.

- Chỉ đạo, kiểm tra công tác tuyển sinh của trường PTDTNT THCS huyện Chư Prông năm học 2022-2023.

2. Trách nhiệm của trường PTDTNT THCS Chư Prông:

Trường PTDTNT THCS huyện Chư Prông căn cứ Kế hoạch đã được phê duyệt, quyết định thành lập Ban tuyển sinh, phối hợp với UBND các xã, các trường tiểu học, THCS có Tiểu học trên địa bàn thông báo rộng rãi cho phụ huynh, học sinh biết kế hoạch tuyển sinh, điều kiện dự tuyển, thu nhận hồ sơ dự tuyển, phối hợp với Công an huyện tiến hành kiểm tra lý lịch theo quy định hiện hành, lập danh sách gửi về Phòng Giáo dục và Đào tạo.

*** Thời gian tuyển sinh như sau:**

- Từ ngày 28/06/2022: Trường PTDTNT THCS huyện Chư Prông gửi thông báo tuyển sinh đến các trường TH&THCS, THCS và UBND các xã.
- Từ ngày 29/06/2022 đến ngày 12/07/2022 trường PTDTNT THCS huyện Chư Prông thu nhận hồ sơ, lập danh sách học sinh dự tuyển.
- Ngày 15/07/2022: Phòng Giáo dục và Đào tạo tham mưu UBND huyện Hội đồng hợp xét tuyển sinh vào lớp 6 trường PTDTNT THCS.
- Trường PTDTNT THCS huyện Chư Prông gửi thông báo nhập học đến học sinh trúng tuyển trước ngày 25/07/2022.

Căn cứ kế hoạch này trường PTDTNT THCS huyện Chư Prông triển khai thực hiện, trong quá trình triển khai có gì vướng mắc báo cáo về Phòng Giáo dục và Đào tạo để kịp thời giải quyết./.

Nơi nhận:

- UBND huyện (B/c);
- UBND xã (phối hợp);
- Trường TH, THCS, TH&THCS (T/h);
- Trường PTDTNT THCS (T/h);
- Lưu: VT.

TRƯỞNG PHÒNG

CHỖ TRƯỞNG PHÒNG

Lê Hồng Sơn

PHÊ DUYỆT CỦA UBND HUYỆN

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH


PHÓ CHỦ TỊCH

Ksor Việt

PHIẾU ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO LỚP 6
TRƯỜNG PTDTNT THCS HUYỆN CHƯPRÔNG NĂM HỌC 2022 - 2023

Họ và tên học sinh:.....;

Sinh ngày.....tháng.....năm.....; Dân tộc:.....

Hộ khẩu thường trú: Làng.....xã.....; huyện
ChuPrông.

Đối tượng ưu tiên (Nếu có):.....; Điểm:.....

KẾT QUẢ LỚP 5 NĂM HỌC 2021-2022
(Không tính điểm môn Tin học, ngoại ngữ và tiếng dân tộc)

TT	Môn học và hoạt động giáo dục, năng lực, phẩm chất	Mức độ đạt được	Điểm kiểm tra cuối năm	Điểm quy đổi	Ghi chú
I	Các môn học và hoạt động giáo dục				
1	Tiếng Việt				
2	Toán				
3	Khoa học				
4	Lịch sử và Địa lí				
5	Đạo đức				
6	Âm nhạc				
7	Mỹ thuật				
8	Kĩ thuật				
9	Thể dục				
II	Các năng lực				
1	Tự phục vụ, tự quản				
2	Giao tiếp, hợp tác				
3	Tự học và giải quyết vấn đề				
III	Các phẩm chất				
1	Chăm học, chăm làm, tích cực tham gia hoạt động giáo dục				
2	Tự tin, tự chịu trách nhiệm				
3	Trung thực, kỉ luật, đoàn kết				
4	Yêu gia đình, bạn bè và những người khác				
Cộng					

Điểm tính theo kết quả giáo dục của lớp 5: Đánh giá định kỳ cuối năm học từng môn học và hoạt động giáo dục được xếp loại hoàn thành trở lên, các năng lực và phẩm chất xếp loại Đạt trở lên, điểm bài kiểm tra định kỳ các môn học(Tiếng Việt, Toán, Khoa học, Lịch sử, Địa lí) đạt từ 5 điểm trở lên, cụ thể như sau:

Điểm	Các môn học và hoạt động giáo dục	Điểm kiểm tra định kỳ cuối năm
10	Tất cả đều hoàn thành tốt(HTT)	Đạt 10 điểm
9	Có 01 môn xếp loại hoàn thành(HT) , các môn còn lại xếp loại hoàn thành HTT	Đạt 9 điểm
8	Có 02 môn xếp loại hoàn thành HT, các môn còn lại xếp loại hoàn thành HTT	Đạt 8 điểm
7	Có 03 môn xếp loại hoàn thành HT , các môn còn lại xếp loại hoàn thành HTT	Đạt 7 điểm
6	Có 04 môn xếp loại hoàn thành HT, các môn còn lại xếp loại hoàn thành HTT	Đạt 6 điểm
5	Các trường hợp còn lại	Đạt 5 điểm

- Năng lực:

Điểm	Tiêu chí Năng lực
10	Cả 03 môn đều tốt
9	02 Tốt; 01 Đạt
8	01 Tốt; 02 Đạt
5	Cả 03 đều Đạt

- Phẩm chất:

Điểm	Tiêu chí Phẩm Chất
10	Cả 04 đều tốt
9	03 Tốt; 01 Đạt
8	02 Tốt; 02 Đạt
7	01Tốt; 03 Đạt
5	Cả 04 đều Đạt

**Tổng điểm dự xét tuyển = Điểm Môn học và hoạt động giáo dục, năng lực, phẩm chất + Điểm ưu tiên.*

ChuPrông, ngày....tháng...năm 2022

Người đăng ký dự tuyển

(ký, ghi rõ họ, tên)